

Số: 442 /KH-MNPT

Phước Thạnh, ngày 20 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 – 2024
Trường mầm non Phước Thạnh

Thực hiện Công văn số 1248/SGDDĐT-GDTH-GDMN ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non (GDMN) năm học 2023 – 2024;

Thực hiện Quyết định số 1899/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2023 ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2022 - 2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Tiền Giang;

Thực hiện Hướng dẫn số 1818/HD-PGDĐT ngày 18/9/2023 của Phòng GDĐT về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 – 2024 đối với Bậc học mầm non thành phố Mỹ Tho;

Trường mầm non Phước Thạnh xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 – 2024 với nội dung cụ thể như sau:

A. Đánh giá kết quả nổi bật của năm học 2021 - 2022:

1. Về công tác phát triển số lượng:

- Nhà trẻ: (2022 đến 2020): 50/150 độ tuổi (33.33%).
- 0 tuổi: 1/25 (Trẻ sinh năm 2022).
- 1 tuổi: 3/50 (Trẻ sinh năm 2021).
- 2 tuổi: 46/75 (Trẻ sinh năm 2020).
- 3 tuổi (2019): 76/118 độ tuổi (63.56%)
- 4 tuổi (2018): 139/145 độ tuổi (95.86%).
- 5 tuổi (2017): 155/155 độ tuổi (100%).

1.1. Huy động (tại trường):

Độ tuổi	Trong nhà trường				Ngoài nhà trường				Ghi chú
	Số nhóm /lớp	Sĩ số	Bán trú		Số nhóm /lớp	Sĩ số	Bán trú		
			Số nhóm /lớp	Sĩ số			Số nhóm /lớp	Sĩ số	
Nhà trẻ	2	33	2	33	1	7	1	7	
Mầm	3	97	3	97		7		7	
Chồi	4	124	4	124		1		1	
Lá	4	147	4	147					
Tổng	13	401	13	401	1	15	1	15	

- Nơi khác đến học: 158 (ngoài thành phố: 140 cháu, trong thành phố: 18 cháu).
- Đi học nơi khác: 155 (riêng 5 tuổi: 59 cháu).

1.2. Về công tác phổ cập

- Số trẻ 5 tuổi (sinh năm 2017): 155 miễn, giảm:
- Số trẻ 5 tuổi phải phổ cập: 155/155; tỷ lệ: 100%.
- + Số trẻ 5 tuổi học tại địa phương: 96.
- + Số trẻ 5 tuổi đi học nơi khác: 59.
- + Số trẻ 5 tuổi nơi khác đến học: 51.

1.3. Công tác chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng:

Tình trạng dinh dưỡng	Trong nhà trường		Ngoài nhà trường		Ghi chú
	Số trẻ	%	Số trẻ	%	
Suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	0	0%			
Suy dinh dưỡng thể thấp còi	0	0%			
Thừa cân	7	1.7%			
Béo phì	1	0.2%			
Suy dinh dưỡng thể gầy còm					

* Các hội thi cấp trường dành cho trẻ:

- Bé thông minh: 174 trẻ;
- Bé khéo tay: 112 trẻ;
- Bé tìm hiểu ATGT: 04 đội/khối lá;
- Kể chuyện diễn cảm: 32 trẻ;
- Giọng hát chim sơn ca: 14 trẻ;
- Tham gia cuộc thi “Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng” đạt 02/03 sản phẩm dự thi.
- Thi Giáo viên dạy giỏi, chăm sóc giỏi cấp trường: 24/24 giáo viên, đạt 100%.
- Cấp dưỡng giỏi cấp trường: 04 /04, tỉ lệ 100%;
- Giáo viên giỏi cấp thành: 03/03 giáo viên, tỉ lệ 100%;
- Tổ chức 07 hoạt động hội giảng cấp trường:
- + Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, cảm thụ nghệ thuật với các vật liệu tại địa phương: 03 hoạt động (Lá 1, Chồi 1, Sơn Ca).
- + Ứng dụng STEAM vào các hoạt động dạy trẻ các kỹ năng thực hành cuộc sống, 03 hoạt động (Mầm 2, Lá 3, Chồi 3).
- + Tổ chức các hoạt động chơi phát triển trí tuệ cảm xúc cho trẻ 5-6 tuổi thông qua hoạt động thực hành trải nghiệm, 01 hoạt động (Lá.2)
- 100% giáo viên các lớp tham gia thực hiện tốt các chuyên đề của thành phố, các chuyên đề của trường.

- Viết và áp dụng sáng kiến kinh nghiệm về thực hiện các chuyên đề lấy trẻ làm trung tâm: 26 đề tài.
- Tham gia tự học BDTX đánh giá hoàn thành BDTX 100% (28/28 CBQL, GV tham gia học).
- Kết quả tự đánh giá chuẩn nghề nghiệp: CBQL 3 (03 tốt); Giáo viên 25 (11 tốt, 05 khá, 9 đạt).
- Giáo viên được tập huấn soạn giảng trên phần mềm GoKids và thống nhất thực hiện bắt đầu từ tháng 01/2023; 13/13 nhóm lớp thực hiện.
- Hội thi xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, được tổ chức thực nghiệm túc và đạt hiệu quả cao từ cấp trường. Tổ chức thi đạt tỷ lệ 100% các lớp và giáo viên tham gia (13/13 nhóm lớp).
- Triển lãm ĐDDC tự làm phụ vụ chuyên đề: 02 lần/năm
- Thực hiện kế hoạch sinh hoạt chuyên môn cụm 1 về chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” có 07 đơn vị trong cụm 1 và các trường ngoài cụm (30 trường) với tổng số 91 đại biểu là BGH và giáo viên cốt cán của các trường tham dự và 25 sinh viên khoá 22 trường DHTG khoa sư phạm kết hợp tham dự. Tổ chức dự giờ 3 hoạt động học; 01 hoạt động TDS hình thức sinh hoạt tập thể theo chủ đề 19/5 – sinh nhật Bác Hồ..
- Tham gia sinh hoạt chuyên môn ngoài cụm: Phó hiệu trưởng và giáo viên cốt cán tham dự tại các trường MN Bông Sen, MN Mạ Xanh, MN Vàng Anh, MN Hùng Vương, MN Rạng Đông, MN Bình Minh; Chia sẻ và rút kinh nghiệm về chuyên đề.

1.4. Công tác thi đua:

- Sáng kiến kinh nghiệm công nhận cấp thành phố: đạt 03 sáng kiến.
- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 03.
- Lao động tiên tiến: 26
- Trường đạt: Tập thể lao động xuất sắc.
- Trường giữ vững danh hiệu trường CQG mức 2 và KĐCLGD cấp độ 3.
- Duy trì trường Xanh, Sạch, Đẹp cấp Tỉnh.
- Công trình giáo dục đạt 100/100 điểm.
- Trường học thân thiện học sinh tích cực đạt 98 điểm.

2. Những thuận lợi, khó khăn và nguyên nhân tồn tại:

2.1. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm của lãnh đạo các cấp: Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Mỹ Tho, Đảng Ủy, Ủy ban nhân dân xã Phước Thạnh cùng ban ngành đoàn thể và Cha mẹ trẻ em về công tác vận động phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và thực hiện xã hội hóa giáo dục.

- Đội ngũ cán bộ giáo viên nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, phấn đấu trong chuyên môn.

2.2. Khó khăn:

- Nhà trường có điểm phụ học cách xa điểm chính khoảng 4 km nên khó trong quản lý chung của trường.

- Phụ huynh đa số có đời sống khó khăn, buôn bán nhỏ, hộ nghèo nhiều, thực hiện thu bán trú còn gặp khó khăn.

B. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023 – 2024:

I. Đặc điểm tình hình năm học 2023 – 2024:

1. Về phát triển giáo dục: 14 lớp

a) Nhà trẻ:

Độ tuổi	Kế hoạch chỉ tiêu PGD giao (T4/23)				Trong nhà trường				Ngoài nhà trường				
					Số nhóm/ lớp	Sĩ số	Bán trú		Số nhóm/ lớp	Sĩ số	Bán trú		
	Số nhóm	Sĩ số	Số nhóm/ lớp	Sĩ số			Số nhóm/ lớp	Sĩ số					
											Số nhóm	Số trẻ	Số nhóm
Nhà trẻ	02	35	02	33	01	35	01	35	01	9	01	9	

- Trong nhà trường:

+ Nhóm: 01/03 giáo viên.

+ Trẻ: 35 (tuyển mới).

- Nhóm trẻ gia đình:

+ Nhóm: 01/02 giáo viên.

+ Trẻ: 9

b) Mẫu giáo:

Độ tuổi	Kế hoạch chỉ tiêu PGD giao (T4/23)				Trong nhà trường				Ngoài nhà trường			
					Số nhóm/ lớp	Sĩ số	Bán trú		Số nhóm/ lớp	Sĩ số	Bán trú	
	Số nhóm/ lớp	Sĩ số	Số nhóm/ lớp	Sĩ số								
							Trong nhà trường	Ngoài nhà trường				
	Số Lớp	Số trẻ	Số Lớp	Số trẻ								
Mầm	3	85	1	10	3	85	3	85	//	4		4
Chồi	4	110	//	2	5	177	5	177	//	//	//	//
Lá	4	140	//	//	5	175	5	175	//	//	//	//
Tổng	11	335	01	12	13	437	13	437	01	4	//	4

- Trong nhà trường:

+ Tổng số Lớp: 13; 25 giáo viên

+ Tổng số trẻ: 437. Trong đó:

Lớp	Điểm Chính		Điểm Long Hưng		Tổng cộng	
	Số lớp	Sĩ số	Số lớp	Sĩ số	Số lớp	Sĩ số
Mầm	03	79	/	6	3	85
Chồi	04	157	1	20	5	177
Lá	05	158	1	17	5	175
Tổng	09	283	2	42	12	437

- Ngoài nhà trường:

+ Tổng số nhóm/lớp: 01; 2 giáo viên

+ Tổng số trẻ: 13. Trong đó:

Lớp	Nhóm trẻ Mi Mi		Tổng cộng	
	Số lớp	Sĩ số	Số lớp	Sĩ số
Nhà trẻ	1	9	1	9
Mầm	/	4	/	4
Chồi	/	/	/	/
Tổng	1	13	1	13

- Duy trì sĩ số: 472/472 (100%).

- Tỷ lệ chuyên cần: Nhà trẻ: 96%; Mẫu giáo: 98 %.

*** Tình trạng suy dinh dưỡng:**

Tình trạng dinh dưỡng	ĐẦU NĂM				CUỐI NĂM			
	Trong nhà trường		Ngoài nhà trường		Trong nhà trường		Ngoài nhà trường	
	Số trẻ	%	Số trẻ	%	Số trẻ	%	Số trẻ	%
Cân nặng bình thường	448	94.9	13	100	460	97.5	13	100
Suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	4	0.9			0	0		
Thừa cân	15	3.2			8	1.7		
Béo phì	5	1			4	0.8		
Chiều cao bình thường	472	100	13	100	472	100	13	100
Suy dinh dưỡng thấp còi								
Suy dinh dưỡng thể gầy còm								

2. Đội ngũ:

Chức danh	Tổng số	Hiện có					Cần	Thiếu	Thừa	Duyệt của PGD
		Nữ	Biên chế	HD ND 111	HD NQ 06	Trường hợp đồng				
1. Hiệu trưởng	01	01	01				01	00		01
2. Phó Hiệu trưởng	02	02	02				02	00		02
3. Giáo viên đứng lớp	28	28	24			04	35	11		29
4. Nhân viên kế toán						1	01	01		01
5. Nhân viên văn thư						1	01	01		01
Cộng	31	29	27			06	40	13		34
6. Nhân viên phục vụ	2	1			2					
7. Nhân viên cấp dưỡng	08	07			8		10	02		
8. Nhân viên bảo vệ	02			02			02			
Cộng:	40	36	29	01	10	06	52	15		34

* Trình độ đào tạo: (theo Luật GD 2019)

Chức danh	Thạc sĩ	ĐH	CD	Trung cấp	Chuyên môn khác	Không có chuyên môn	Ghi chú
1. Hiệu trưởng		01					
2. Phó Hiệu trưởng		02					
3. Giáo viên đứng lớp		22	05	01			
4. Nhân viên kế toán			01				
5. Nhân viên văn thư					01		Chứng chỉ văn thư
6. Nhân viên phục vụ				01		01	TĐVH 9/12
7. Nhân viên cấp dưỡng					07	01	- 7 chứng chỉ dinh dưỡng học đường - TĐVH 9/12
8. Nhân viên bảo vệ						02	TĐVH 9/12
Cộng:		25	06	02	08	04	

3. Cơ sở vật chất - Trang thiết bị - Tài chính trường học:

* Cơ sở vật chất trường học:

Gồm 14 phòng học và 12 phòng chức năng (01 phòng Hiệu trưởng; 02 phòng Phó Hiệu trưởng; 01 phòng hành chính quản trị, 01 văn phòng trường, 01 nhà bếp, 01 phòng y tế, 01 phòng giáo dục thể chất nghệ thuật, 01 vi tính, 01 phòng nghỉ nhân viên; 01 phòng bảo vệ).

* Trang thiết bị dạy - học (Có kế hoạch cụ thể)

* Tài chính trường học:

a) Các khoản thu: Theo NQ 06/NQ-HĐND- TTg

STT	DANH MỤC TÀI CHÍNH	SỐ TIỀN/ TRẺ/ THÁNG	GHI CHÚ
1	Học phí		Đang đợi văn bản của UBND Tỉnh
2	Bán trú.		
	- Tiền ăn chính.	540.000	27.000đ/ngày
	- Tiền ăn sáng.	200.000	10.000đ/ngày
3	- Trả lương nhân viên nấu ăn.	155.000đ	
	- Hỗ trợ giáo viên trực trưa/nhân viên phục vụ bán trú.	88.000đ	
	- Hỗ trợ VCQL, nhân viên kế toán, thủ quỹ phục vụ bán trú.	17.000đ	
	- Phụ phí cho hoạt động bán trú.	100.000đ	
	- Chi phí khấu hao tài sản phục vụ việc ăn uống.	26.000đ	
4	- Dịch vụ hỗ trợ công tác vệ sinh lớp học.	20.000đ	
5	- Dịch vụ phục vụ tổ chức ăn sáng.	5.500đ	

b) Nội dung chi:

- Tiền ăn chính: Chi tiền gạo, tiền ăn, sữa dinh dưỡng, yaourt, trái cây.
- Tiền phụ phí: Chi chất đốt, đồ dùng phục vụ vệ sinh, chi tiền điện, nước, ...
- Tiền ăn sáng: Chi tiền ăn, chất đốt, tiếp phẩm và chi khác phục vụ ăn sáng.
- Tiền chi trả lương nhân viên nấu ăn, trực trưa, VCQL, phụ phí, dịch vụ hỗ trợ công tác vệ sinh theo Nghị Quyết 01/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 và nghị quyết 06/2023 ngày 13/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

4. Thuận lợi và khó khăn

4.1. Thuận lợi:

- Trường được sự quan tâm của các cấp Lãnh đạo tu sửa cơ sở vật chất tương đối khang trang đảm bảo phục vụ chăm sóc và giáo dục các cháu, chỉ đạo sâu sát của Tổ Mầm non về chuyên môn.

- Giáo viên đều có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn.

- Ban đại diện cha mẹ trẻ em nhiệt tình trong việc phối hợp cùng nhà trường trong công tác chăm sóc giáo dục cháu.

- Tập thể cán bộ giáo viên nhân viên đoàn kết, cố gắng hoàn thành nhiệm vụ.

- Giáo viên nhiệt tình, tích cực học tập nâng cao chuyên môn.

4.2. Khó khăn:

- Năm học 2023-2024 trường mở thêm 02 lớp do trẻ tại địa bàn đông, nhà trường thiếu 05 giáo viên theo biên chế nên gặp khó khăn trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

II. PHƯƠNG HƯỚNG CHUNG

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lí nhà nước về GDMN; chú trọng đổi mới công tác quản lí, quản trị nhà trường theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt, năng lực tự chủ, tăng cường thực hiện dân chủ; tăng cường quản lí, hỗ trợ nâng cao chất lượng GDMN ở nhóm, lớp tự thực. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lí và nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục (NDCSGD) trẻ.

2. Tiếp tục thực hiện các Chuyên đề, Chương trình đề đổi mới, nâng cao chất lượng NDCSGD, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ tại trường

- Thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ.

- Đổi mới xây dựng kế hoạch giáo dục, phát triển Chương trình nhà trường phù hợp với điều kiện thực tiễn, đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDMN nhằm nâng cao chất lượng NDCSGD trẻ.

- Nâng cao chất lượng thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021 - 2025” (gọi chung là Chuyên đề), đánh giá, lựa chọn, nhân rộng mô hình lớp, cá nhân sáng tạo thực hiện Chuyên đề.

- Tiếp tục thực hiện có chất lượng giáo dục hoà nhập tại trường.

3. Cùng cố, phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non gắn với công tác rà soát sắp xếp, quy hoạch; tiếp tục khảo sát nhu cầu xây dựng trường, lớp; triển khai hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia; đẩy mạnh công tác xã hội hoá GDMN phù hợp với tình hình KTXH tại xã Phước Thạnh; đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho nhà trường (02 cơ sở) theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá đáp ứng nhu cầu đưa trẻ đến trường, bảo đảm điều kiện thực hiện Chương trình GDMN; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non trẻ em năm tuổi (PCGDMNTENT), phát triển GDMN cho trẻ em dưới 5 tuổi tại địa phương.

4. Từng bước đảm bảo đủ về số lượng giáo viên theo quy định, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ quản lý (CBQL) và giáo viên mầm non (GVMN), bảo đảm đạt chuẩn về trình độ đào tạo, có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng đáp ứng yêu cầu đổi mới GDMN.

5. Tập trung các giải pháp thực hiện chủ đề năm học 2023 - 2024: “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm”.

III. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục

1.1. Triển khai kịp thời, hiệu quả các văn bản, chính sách về GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN

- Nhà trường thực hiện nghiêm túc các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản chỉ đạo về GDMN. Luôn rà soát, nghiên cứu các văn bản quy phạm pháp luật theo chức năng quản lý nhà nước để vận dụng xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai cho toàn thể CBGVNV thực hiện bảo đảm hiệu quả.

- Nhà trường thực hiện đúng, đủ các quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP quy định chính sách phát triển GDMN, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2022/NQ - HĐND ngày 08/7/2022 “quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với các cơ sở GDMN, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Tiền Giang”;

- Nhà trường tiếp tục tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GDMN tại địa phương như hỗ trợ trang thiết bị, đồ chơi, đồ dùng dạy học, tài liệu học liệu nâng chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTENT, chuẩn bị các điều kiện hướng đến phổ cập giáo dục mầm non trẻ em mẫu giáo tại địa phương nhằm phát triển GDMN cho trẻ em dưới 5 tuổi.

1.2. Đổi mới công tác quản lý

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chủ gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình. Đẩy mạnh công tác tự chủ tại trường gắn với thực hiện dân chủ trong hoạt động của GDMN theo Thông tư số 11/2020/TTBGDDT ngày 19/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập; tăng cường sự tham gia của gia đình và xã hội trong giám sát các hoạt động của nhà trường; tăng cường công tác đối thoại giữa nhà trường với cha mẹ trẻ và các tổ chức, cá nhân liên quan về các vấn đề xã hội đang quan tâm. Nhà trường chủ

động lập Kế hoạch, phát triển chương trình giáo dục của nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế địa phương.

- Đổi mới mạnh mẽ, nâng cao chất lượng công tác quản lý, quản trị nhà trường; tăng cường ứng dụng CNTT, công nghệ số trong GDMN; nâng cấp và quản lý hiệu quả phần mềm quản lý trường học gắn với cơ sở dữ liệu ngành để thực hiện các hoạt động như lập kế hoạch giáo dục, theo dõi chỉ đạo, quản lý đưa đón trẻ hàng ngày... Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về tổ chức và hoạt động về GDMN theo Điều lệ trường mầm non và Quy chế tổ chức và hoạt động nhóm trẻ tư thục Mimi; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu và thực hiện Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất. Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong nhà trường: Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Tăng cường đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt chuyên môn; nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học bảo đảm quy định, linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường; Sử dụng hệ thống hồ sơ sổ sách đúng quy định, khoa học, tinh gọn, hiệu quả đáp ứng việc thực hiện nhiệm vụ năm học; thực hiện các biện pháp chấn chỉnh việc lạm dụng hồ sơ sổ sách trong nhà trường.

1.3. Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với nhà trường

- Nhà trường tiếp tục đổi mới công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá đối với CBGVNV theo hướng hiệu quả, đề cao vai trò giám sát, tư vấn, hỗ trợ tránh hình thức gây áp lực cho GVNV. Thường xuyên chủ động kiểm tra công tác quản lý nhà nước về GDMN đối với BGH; tăng cường kiểm tra thực hiện chương trình GDMN và chuyên đề xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm.

- BGH tăng cường phối hợp, hướng dẫn, giám sát, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các nội dung theo quy định, chú trọng kiểm tra điều kiện bảo đảm chất lượng NDCSGD đối với nhóm trẻ Mimi trên địa bàn. Kiên quyết đình chỉ nếu không đảm bảo các điều kiện theo quy định (Biên tên, CSVC, đội ngũ, chất lượng thực hiện chương trình, công tác NDCSGD trẻ); xử lý nghiêm những cá nhân vi phạm.

* Chỉ tiêu:

- 100% tại trường và nhóm trẻ Mimi triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN.

- Nhà trường luôn đổi mới công tác quản lý giáo dục theo hướng tự chủ, công khai gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình.

- 100% tại trường và nhóm trẻ Mimi luôn đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt chuyên môn bảo đảm quy định, linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- 100% tại trường và nhóm trẻ Mimi đảm bảo đủ trang thiết bị, đồ chơi, đồ dùng dạy học, tài liệu học liệu nâng chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

- 100% tại trường thực hiện hồ sơ sổ sách đúng quy định, khoa học, tinh gọn, hiệu quả, chấn chỉnh việc lạm dụng hồ sơ sổ sách.

- 100% tại trường và nhóm trẻ Mimi đổi mới công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá.

- Nhà trường phối kết hợp với UBND xã Phước Thạnh thường xuyên kiểm tra nhóm trẻ Mimi. Kiên quyết đình chỉ hoạt động nếu không đảm bảo các điều kiện theo quy định; xử lý nghiêm những cá nhân vi phạm (nếu có xảy ra).

2. Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp; tăng cường cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

2.1. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 185/KH-UBND ngày 16/7/2020 về phát triển GDMN tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2020 - 2025; Kế hoạch số 5114/KH-UBND ngày 08/9/2020 của UBND thành phố Mỹ Tho; Kế hoạch số 1093/KH-PGDĐT ngày 12/10/2020 của Phòng GDĐT về phát triển GDMN giai đoạn 2020 - 2025:

- Nhà trường tiếp tục rà soát, sắp xếp nhóm/lớp mầm non theo tinh thần Nghị quyết số 19/NQ-TW, Công văn số 3712/BGDĐT-CSVC ngày 24/8/2018 và các quy định của pháp luật hiện hành.

- Tăng tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi, duy trì tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo 5 tuổi theo quy định của tiêu chuẩn PCGDMNTNT. Tiếp tục tuyên truyền, khuyến khích CMTE để huy động trẻ ra lớp giữ vững chỉ tiêu các độ tuổi.

- Thực hiện theo quy định của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP, Nghị định 135/2018/NĐ-CP và Điều lệ trường mầm non, Thông tư 49/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021. Nhà trường tăng cường, tuyên truyền, thu hút đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi để duy trì nhóm trẻ Mimi ngoài công lập để hệ thống GDMN tại địa phương phát triển, đáp ứng nhu cầu học tập của con em nhân dân.

2.2. Tăng cường CSVC, thiết bị dạy học, thu hút các nguồn lực đầu tư cho GDMN.

- Đẩy mạnh việc thực hiện các chính sách đầu tư, xã hội hoá phát triển GDMN theo quy định của Chính phủ; khai thác hiệu quả nguồn lực từ các Chương trình MTQG, ưu tiên đầu tư cho bậc học mầm non. Đảm bảo cơ sở vật chất thực hiện chương trình GDMN trên địa bàn xã Phước Thạnh.

- Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất tại cơ sở 2 thiết bị dạy học tối thiểu bảo đảm điều kiện thực hiện Chương trình GDMN; đáp ứng yêu cầu duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập; tiếp tục cải tạo, nâng cấp trường lớp, CSVC đáp ứng tiêu chuẩn hiện hành, bảo đảm tỉ lệ 01 phòng học/lớp duy trì tỉ lệ phòng học kiên Bó, có kế hoạch đầu tư kinh phí và huy động nguồn lực để mua sắm bổ sung các đồ dùng, đồ chơi, thiết bị, tài liệu, học liệu để thực hiện Chương trình GDMN theo yêu cầu chuẩn hoá và hiện đại.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện công trình giáo dục ***“Khu vui chơi phát triển tư duy theo hướng hiện đại”*** bổ sung cơ sở vật chất góp phần nâng chất môi trường giáo dục đáp ứng phương pháp dạy học tiên tiến đạt hiệu quả.

2.3. Tiếp tục thực hiện hồ sơ kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn quốc gia.

* Chỉ tiêu:

- Tiếp tục duy trì thực hiện hồ sơ kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 và chuẩn quốc gia mức 2 tại trường.

- Giữ vững nhóm trẻ Mimi ngoài nhà trường.

- Duy trì hoạt động tại đơn vị; giữ vững và tăng tỷ lệ trẻ đến trường. Huy động trẻ đến các nhóm, lớp theo tỷ lệ: Nhà trẻ: 0 - 2 tuổi: tăng hơn năm qua 1%; Mẫu giáo 3 - 5 tuổi: 95,5%; Trẻ 5 tuổi: 100%.

- 100% tại trường đảm bảo tỉ lệ 01 phòng học/lớp.

- Duy trì và có kế hoạch cải tiến nâng các tiêu chí của trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 và chuẩn quốc gia mức 2

- 100% hoàn thành tự đánh giá. Duy trì đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 và chuẩn quốc gia mức 2.

- 100% tại trường có 12 trẻ được thực hiện đầy đủ, cấp phát kịp thời chế độ chính sách cho trẻ mầm non theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP.

3. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; tiến tới phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo vào năm 2030

3.1. Nhà trường kết hợp ban ngành đoàn thể địa phương, các ấp tăng cường rà soát, kiện toàn Ban chỉ đạo PCGD, XMC thực hiện nghiêm túc Nghị định số 20/2014/NĐ-CP và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT; thực hiện công tác tự kiểm tra đạt công nhận đạt chuẩn PCGDMNTENT bảo đảm quy định.

3.2. Căn cứ vào Công văn số 1551/UBND - KGVX ngày 23/3/2022 của UBND tỉnh về việc tăng cường các điều kiện đảm bảo huy động trẻ mầm non đến

trường; Kế hoạch số 6050/KH-UBND ngày 31/12/2021 của UBND thành phố Mỹ Tho về việc thực hiện Đề án xây dựng xã hội học tập, giai đoạn 2021- 2030; Công văn số 513/PGDDĐT ngày 20/3/2023 của Phòng GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện công tác huy động trẻ mầm non ra lớp năm 2023; Ban chỉ đạo tích cực tham mưu cho UBND xã có kế hoạch huy động trẻ em dưới 5 tuổi ra lớp phù hợp với định hướng phát triển GDMN và điều kiện của địa phương, góp phần nâng cao chất lượng PCGDMNTNp, tiếp tục rà soát, bổ sung đủ đội ngũ và CSVC cho các lớp mẫu giáo 5 tuổi để duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT.

3.3. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo kết quả thực hiện PCGDMNTNT về Phòng GDĐT thành phố Mỹ Tho qua Tổ mầm non theo quy định; thực hiện công tác phối hợp điều tra, xử lý, cập nhật số liệu theo phần mềm PCGD, XMC bảo đảm đầy đủ, kịp thời, chính xác; tăng cường ứng dụng CNTT trong lưu trữ hồ sơ phổ cập.

*** Chỉ tiêu:**

- Tháng 11/2023: xã Phước Thạnh được công nhận đạt chuẩn PCGDMNTNT.

- Phần đầu tỷ lệ huy động phổ cập từng độ tuổi tăng so với năm học trước cụ thể: Nhà trẻ tăng 1%; Mẫu giáo tăng 2%. Xã Phước Thạnh đạt chuẩn PCGDMNTNMG trong năm 2024.

- Duy trì sĩ số theo kế hoạch đã được duyệt đầu năm học (tháng 09) tổng số trẻ toàn trường 472, trong đó nhà trẻ: 35 trẻ, Mẫu giáo: 437 trẻ.

- Thực hiện trẻ học bán trú 100%.

- 100% các lớp Lá đầy đủ về số lượng 114 danh mục đồ dùng đồ chơi và các lớp d

- 100% trẻ được hưởng chế độ chính sách theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP.

(12 trẻ)

4. Nâng cao chất lượng hoạt động NDCSGD trẻ em

4.1. Chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh; bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em

- Nhà trường chỉ đạo, hướng dẫn triển khai nhiệm vụ năm học 2023 - 2024 chủ động, linh hoạt để thích ứng với tình hình thiên tai, dịch bệnh phù hợp với bối cảnh địa phương, vừa củng cố và nâng cao chất lượng NDCSGD trẻ.

- Toàn trường thực hiện nghiêm túc Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 hướng dẫn trang bị, kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy; chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát

việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ, quan tâm giám sát việc thực hiện kết luận kiểm tra và xử lý nghiêm theo thẩm quyền hoặc đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật.

4.2. Đổi mới hoạt động NDCSGD dực trẻ em, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

4.2.1. *Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo đảm an toàn cho trẻ em*

- Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định, trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới.

- Phối hợp với ngành Y tế thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em.

- Thực hiện nghiêm túc công văn số 281/SGDĐT-GDTH-GDMN ngày 15/3/2023 của Sở GDĐT tỉnh Tiền Giang về chỉ đạo công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại trường; phối hợp với ngành y tế bảo đảm an toàn thực phẩm trong các cơ sở GDMN theo quy định; số bữa ăn đáp ứng nhu cầu khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp với từng độ tuổi, tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, thời gian tổ chức ăn cho trẻ thực hiện theo lịch sinh hoạt hằng ngày bảo đảm đúng quy định tại Chương trình GDMN; Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong việc bảo đảm chất lượng bữa ăn và ATTP, kịp thời chấn chỉnh, xử lý những sai phạm trong công tác nuôi dưỡng cho trẻ tại trường.

- Đẩy mạnh giáo dục trẻ kĩ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì. Trong năm học, nhà trường thường xuyên tiến hành kiểm tra, đánh giá việc thực hiện tổ chức Bếp ăn đảm bảo an toàn, vệ sinh dinh dưỡng.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% tại trường và nhóm trẻ Mimi xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch bệnh trong trường.

- 100% tại trường và nhóm trẻ Mimi đủ điều kiện đạt chuẩn trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích.

- 100% tại trường và nhóm trẻ Mimi xây dựng Kế hoạch phòng, chống bạo lực học đường, lồng ghép nội dung Chuyên đề “Đẩy mạnh phòng, chống bạo hành trẻ” vào nhiệm vụ thường xuyên.

- 100% tại trường và nhóm trẻ Mimi đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ; đưa nội dung đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện (Điều 5, Nghị định số 80/2017/NĐ-CP) vào nhiệm vụ năm học và kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng tháng.

- 100% tại trường xây dựng Bộ quy tắc ứng xử và triển khai đến Hội đồng sư phạm trường.

- 100% tại trường và nhóm trẻ Mimi tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng mời phụ huynh tham gia bằng nhiều hình thức.

- Nhà trường thực hiện bếp ăn điển hình năm học 2023-2024 theo tinh thần Công văn số 4757/UBND-VP của UBND TP Mỹ Tho ngày 12/9/2023 về việc chọn trường thực hiện điểm bếp ăn tập thể; tại trường luôn kiểm tra giám sát định kỳ và thực hiện cam kết bếp ăn đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm; đảm bảo không xảy ra ngộ độc thực phẩm.

- 100% trẻ em đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới.

- Nhà trường cân đối tiền ăn đảm bảo nhu cầu năng lượng cho trẻ Nhà trẻ từ 600 - 651 Kcalo; Mẫu giáo từ 615 - 726 Kcalo.

- 100% cán bộ, giáo viên và nhân viên được tập huấn các kiến thức và kỹ năng về giáo dục dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm, thực hành tốt các quy định trong quy chế nuôi dạy trẻ. Đảm bảo mỗi cán bộ, giáo viên được khám sức khỏe và tẩy giun 1 lần/1 năm.

- Tỷ lệ trẻ học bán trú đạt 100%.

- Phân đầu tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thừa cân béo phì giảm theo qui định:

+ Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân đầu năm có 04 trẻ, cuối năm xóa 04/04 trẻ tỷ lệ 100% ;

+ Trẻ thừa cân đầu năm có 15 trẻ, cuối năm giảm còn 8/15 tỷ lệ 53,33%;

+ Trẻ béo phì đầu năm có 04 trẻ, cuối năm hạn chế tăng cân và giảm so với đầu năm 01/04 trẻ 25%.

- 100% tại trường, nhóm/lớp có nguồn nước sạch cho trẻ dùng (nước rửa tay, rửa mặt), 100% trẻ đến trường có nước uống hợp vệ sinh. 100% điểm trường Long Hưng đảm bảo đều có công trình vệ sinh đạt yêu cầu (khô ráo, thông thoáng, sạch, an toàn).

- 100% trẻ có thói quen, nề nếp trong giữ gìn vệ sinh cá nhân, ăn, ngủ.

- 100% các khối Lá, Chồi thực hiện chuyên đề “Đổi mới tổ chức bữa ăn”.

+ Lớp Lá 2: Điểm bữa ăn gia đình;

+ Lớp Chồi: Điểm giờ ăn hạnh phúc.

4.2.2. Đổi mới hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện CTGDMN

- Tiếp tục thực hiện theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016.

- Chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch năm học linh hoạt, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ em, tổ chức nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu của chương trình GDMN trong bối cảnh mới.

- Tập trung các giải pháp thực hiện chủ đề “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm” phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Chủ động, linh hoạt, sáng tạo gắn kết các tiêu chí của Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021- 2025” và chuyên đề Giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ trong trường mầm non. Thực hiện tốt Kế hoạch số 989/KH-PGDĐT ngày 26/7/2021 của Phòng GDĐT về Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non LTLTT giai đoạn 2021 - 2025”; Tổ chức hội thảo/tọa đàm, tham quan học tập chia sẻ kinh nghiệm triển khai thực hiện Chuyên đề với các trường bạn.

- Tiếp tục thực hiện phát triển chương trình GDMN nhà trường trên cơ sở Chương trình do Bộ GDĐT ban hành theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Vận dụng linh hoạt mô hình giáo dục Steam và Montessori, đặc biệt vận dụng Montessori vào việc xây dựng môi trường vui chơi cho trẻ cho các lớp Khôi Lát; Lựa chọn, bổ sung những nội dung, phương pháp giáo dục phù hợp với quan điểm, mục tiêu của Chương trình GDMN, bảo đảm tính khoa học, thiết thực hiệu quả, phù hợp với văn hoá, điều kiện của địa phương, khả năng và nhu cầu của trẻ; Tăng cường hỗ trợ chuyên môn cho nhóm trẻ ngoài nhà trường; tăng cường hỗ trợ chuyên môn cho nhóm trẻ Mimi.

- Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn trường, cụm Chuyên môn 1.

- Tiếp tục xây dựng và khai thác hiệu quả kho tài liệu, học liệu các video trực tuyến dùng chung để hỗ trợ thực hiện Chương trình GDMN, đồng thời hỗ trợ cha mẹ trẻ em NDCSGD trẻ tại nhà phù hợp với điều kiện của gia đình thông qua các ứng dụng zalo, viber, website nhà trường các ứng dụng công nghệ khác. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, công nghệ số trong hoạt động hàng ngày tại nhà trường. Áp dụng tiến bộ công nghệ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong hoạt động NDCSGD trẻ, nâng cao chất lượng giáo dục, hiệu quả quản lí. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả việc ứng dụng CNTT trong công tác quản lí GDMN các cấp và trong việc NDCSGD trẻ, bảo đảm tính thống nhất, khách quan, chính xác và kịp thời.

- Tham mưu các cấp có thẩm quyền lập kế hoạch đầu tư xây mới hoặc cải tạo thư viện trường mầm non bảo đảm đạt các tiêu chuẩn theo thông tư 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở GDMN.

- Thực hiện hướng dẫn của Bộ GDĐT về việc GD hoà nhập cho trẻ có nhu cầu đặt biệt tại nhà trường. Tăng cường phát hiện sớm, can thiệp sớm. Đảm bảo GD hoà nhập có chất lượng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và trẻ khuyết tật. Đảm bảo thực hiện chế độ chính sách cho trẻ theo quy định.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp Một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp Một phổ thông.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả, thiết thực việc rà soát, đánh giá thực hiện Chương trình giáo dục trong nhà trường theo hướng dẫn của BGDDT nhằm điều chỉnh nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GD phù hợp với điều kiện và bối cảnh cụ thể của địa phương.

.- Triển khai Chương trình “Tôi yêu Việt Nam” về giáo dục an toàn giao thông cho trẻ em mầm non giai đoạn 2021 - 2024 theo Kế hoạch số 1552/KH-PGDĐT ngày 24/7/ 2023 của Sở GDĐT; số 1552-KH/PGDĐT ngày 10/8/2023 Phòng GDĐT; tham gia cuộc thi “Bé tìm hiểu luật lệ và an toàn giao thông”, đẩy mạnh giáo dục kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trong các cơ sở giáo dục mầm non gắn với thực hiện Chiến lược Quốc gia tăng trưởng xanh của Bộ GDĐT.

- Quán triệt đến đội ngũ giáo viên về quy chế chuyên môn, đảm bảo an toàn cho trẻ 100%.

- Nâng cao chất lượng giáo dục thông qua nhiều hình thức bồi dưỡng chuyên môn theo Chương trình SGD, PGD tập huấn.

- Thực hiện tốt quy chế công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 về Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Thực hiện tự làm đồ dùng dạy học hàng tháng, bổ sung ĐDDC theo Thông tư 02/2010/TT-BGDĐT nhằm đạt 100% về danh mục và số lượng.

- Tham gia dự giờ học tập kinh nghiệm trong tình tùy điều kiện thực tế.

- Vận dụng tài liệu BDTX có liên quan đến công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

- Vận động cha mẹ cùng hỗ trợ: nguồn sách truyện phong phú thể loại, phù hợp độ tuổi mầm non, đồ dùng đồ chơi, nguyên liệu mở, ... cho trẻ hoạt động.

- Thực hiện công tác đánh giá thực hiện Chương trình tại nhà trường theo hướng dẫn của Bộ giáo dục và đào tạo.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn phù hợp điều kiện tại địa phương, từ chuyên môn trường đến sinh hoạt các tổ Chuyên môn. Tham gia duy trì sinh hoạt cụm chuyên môn với các trường bạn.

- Thực hiện tốt các chuyên đề trọng tâm của ngành, của trường.

- Đẩy mạnh công tác ứng dụng CNTT trong thực hiện xây dựng KHGD trên phần mềm; hồ sơ chuyên môn; Lập kho lưu trữ Google Drive lưu trữ những hình ảnh hoạt động của cô/trẻ tại nhà trường, ... Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, công nghệ số trong hoạt động hàng ngày của cơ sở GDMN, ...

- Nhà trường căn cứ Công văn số 981/PGDĐT ngày 22/7/2021 của Phòng GDĐT về việc thực hiện Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo, xác định nếu đủ điều kiện quy định tại Thông tư, xây dựng Kế hoạch trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo đúng quy định; lựa chọn, sử dụng tài liệu đã được Bộ GDĐT thẩm định, cho phép ban hành để sử dụng. Triển khai tổ chức thực hiện đảm bảo thiết thực, chất lượng, hiệu quả, đúng quy định.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% tại trường triển khai, thực hiện Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT về sửa đổi, một số nội dung Chương trình GDMN và quán triệt những nội dung, yêu cầu mới trong Chương trình GDMN sửa đổi, bổ sung.

- Nhà trường thực hiện điểm cấp thành về phát triển chương trình trong việc áp dụng các hình thức, phương pháp, mô hình giáo dục tiên tiến trong khu vực và trên thế giới.

- 100% trẻ khối lá thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp Một.

- 100% tại trường thực hiện ứng dụng CNTT, công nghệ số trong hoạt động hàng ngày.

- Tại trường tổ chức cho trẻ độ tuổi mẫu giáo làm quen với tiếng Anh, liên kết với Trung tâm anh ngữ Newor theo Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ban hành Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo.

*** Thực hiện điểm cấp trường:**

- Thực hiện điểm toàn diện: Sơn Ca, Mầm 1, Chồi 1, Lá 1

- Thực hiện điểm tổ chuyên môn:

+ Tổ chuyên môn 1: Điểm “Lớp học hạnh phúc – Lớp học thông minh”

+ Tổ chuyên môn 2: Giáo dục kỹ năng sống

+ Tổ chuyên môn 3: Vận dụng có hiệu quả mô hình dạy học Montessori vào môi trường học tập - vui chơi của trẻ tại lớp;

- Giáo viên:

+ Cô Trần Thị Xuân Đào: Vận dụng có hiệu quả mô hình dạy học Montessori vào môi trường học tập - vui chơi của trẻ tại lớp

+ Cô Lâm Hồng Trúc: Thực hành giai điệu âm nhạc theo hướng đa văn hóa.

+ Cô Võ Thị Mộng Liên: Ứng dụng các phần mềm trong thiết kế giáo án điện tử tại lớp.

+ Cô Nguyễn Thị Kim Thảo: Tiết học hạnh phúc ứng dụng Steam

+ Cô Ngô Thị Hồng Hạnh: Lớp học hạnh phúc

+ Cô Hà Thị Phúc Thanh: Tổ chức bữa ăn gia đình.

+ Cô Nguyễn Thị MiSol: Tổ chức giờ ăn hạnh phúc.

- Lớp:

+ Lớp Lá 2: Điểm bữa ăn gia đình

+ Chồi 1, Chồi 2 + Khối Lá: Thực hiện điểm "Giáo dục An toàn giao thông".

- Thực hiện phát triển chương trình nhà trường: 14/14 nhóm lớp

- Thực hiện phần mềm trong soạn kế hoạch giáo dục: 14/14 nhóm lớp.

- Thực hiện đảm bảo an toàn trẻ, phòng chống bạo lực học đường: 14/14 nhóm lớp.

- Thực hiện xây dựng thực đơn cân đối trong xây dựng khẩu phần ăn: Nhân viên cấp dưỡng.

- 100% tại trường đánh giá việc thực hiện chương trình theo hướng dẫn của Bộ GDĐT về các độ tuổi.

- Tiếp tục hội giảng, hội thảo chuyên đề, sinh hoạt cụm 01 lần/năm

- 100% giáo viên nhóm trẻ Mimi tham gia sinh hoạt chuyên môn theo quy định.

- Tiếp nhận trẻ khuyết tật tại địa bàn hòa nhập tại trường theo Luật Người khuyết tật, thực hiện các chính sách ưu tiên trong giáo dục.

- 100% các lớp lá tại trường thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp Một.

- 100% tại trường xây dựng và CBGV khai thác hiệu quả kho tài liệu, học liệu, các video trực tuyến dùng chung để hỗ trợ thực hiện Chương trình đối với GDMN.

* Thực hiện chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm" giai đoạn 2021-2025 gắn với Chuyên đề "Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm"

- Trường phấn đấu đạt kết quả: Xếp loại Xuất sắc

- Nâng cao chất lượng thực hiện chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm" giai đoạn 2021 - 2025: 14/14 nhóm lớp.

- 100% các nhóm, lớp thực hiện lồng ghép, tích hợp linh hoạt, phù hợp nội dung trong thực hiện chương trình GDMN.

- Tham gia Hội thảo chuyên đề “Vi hành phúc trẻ thơ” vào tháng 10/2023 do Sở GDĐT tổ chức và Phòng GDĐT tổ chức vào tháng 11/2023.

- Tổ chức hội giảng tổ chức hội giảng, hội thảo cụm về chuyên đề (tháng 3/2024).

- Thực hiện điểm Ngành giao:

+ Thực hiện điểm về phát triển Chương trình trong việc áp dụng các hình thức, phương pháp, mô hình giáo dục tiên tiến trong khu vực và trên thế giới.

+ Tiếp tục thực hiện điểm chất lượng chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021 – 2015; Thực hiện mô hình điểm tại các phường, xã đại diện cho các vùng thuận lợi và khó khăn gồm các trường.

+ Tham gia Hội thi Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm cấp thành phố vào tháng 11/2023, tham gia thi cấp tỉnh (HKII).

+ Thực hiện điểm phần mềm trong soạn kế hoạch giáo dục tại các cơ sở GDMN.

*** Chuyên đề “Giáo dục an toàn giao thông trong trường mầm non”**

- 100% các nhóm, lớp thực hiện lồng ghép, tích hợp linh hoạt, phù hợp nội dung trong thực hiện chương trình GDMN.

- Tổ chức cuộc thi “Bé tìm hiểu luật lệ và an toàn giao thông” trong học kỳ II cho Khối Chồi và Khối Lá.

*** Chuyên đề “Nâng cao ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong trường mầm non”**

- 100% các nhóm, lớp thực hiện trong công tác quản lý và nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Thực hiện lớp điểm: Giáo viên Võ Thị Mộng Liên: Ứng dụng các phần mềm trong thiết kế giáo án điện tử tại lớp.

- Tham gia cuộc thi “Xây dựng giáo án điện tử” - học kỳ II.

*** Chuyên đề “Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ MG”**

- 100% các nhóm, lớp thực hiện trong công tác quản lý và nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Thực hiện điểm tại các lớp của Tổ chuyên môn 2: C1; C2; C3; C4; C5.

- Tổ chức hội giảng tổ chức hội giảng, hội thảo cụm về chuyên đề.

*** Đẩy mạnh việc tổ chức các hoạt động nâng cao các chuyên đề:** Tổ chức chuẩn bị cho trẻ em mẫu giáo trong các cơ sở GDMN sẵn sàng học đọc, học viết theo hướng liên thông với chương trình lớp 1 Tiểu học; Sinh hoạt chuyên môn phù hợp với điều kiện thực tế của trường mầm non; Giáo dục thích ứng với biến đổi khí hậu và Bảo vệ môi trường trong các cơ sở giáo dục mầm non; Nâng cao

năng lực sáng tạo và cảm thụ nghệ thuật cho trẻ mầm non thông qua hoạt động tạo hình,...

5. Nâng cao chất lượng, chuẩn hoá đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới

-- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN; quan tâm bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên của nhóm trẻ Mimi.

- Nhà trường tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn của GVMN theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP; tiếp tục thực hiện việc đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo quy định. Nhà trường chủ động, tăng cường phối hợp với cơ sở đào tạo GVMN trong việc bồi dưỡng thường xuyên đội ngũ giáo viên, CBQL theo Thông tư số 17/2022/TT-BGDĐT ngày 05/12/2022 của Bộ GDĐT.

- Có các giải pháp phù hợp, kịp thời (hợp đồng giáo viên còn thiếu theo biên chế giao chỉ tiêu) để bảo đảm đủ về số lượng giáo viên/lớp, bảo đảm đạt chuẩn về trình độ đào tạo, phát triển chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng trong tổ chức hoạt động NDCSGD phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN. Chủ động đổi mới phương pháp giáo dục trẻ em, linh hoạt thực hiện các hoạt động giáo dục và điều chỉnh phù hợp, đáp ứng được các nhu cầu, khả năng khác nhau của trẻ em và điều kiện thực tiễn của trường, lớp. Nâng cao năng lực đội ngũ đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN; kịp thời thực hiện quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy tại trường.

- Tăng cường đổi mới hoạt động sinh hoạt chuyên môn đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực đội ngũ về phát triển Chương trình giáo dục của nhà trường, chia sẻ, hỗ trợ giữa CBQL-GV và GV-GV trong xây dựng kế hoạch NDCSGD trẻ em, phù hợp với điều kiện thực tiễn của trường, lớp và văn hoá địa phương; nâng cao năng lực ứng dụng CNTT trong đổi mới phương pháp các hoạt động NDCSGD trẻ em và quản lý nhóm/lớp đáp ứng yêu cầu về quản lý trẻ em, quản lý cơ sở vật chất và quản lý hồ sơ, sổ sách của nhóm, lớp theo quy định.

- Tiếp tục thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho trẻ theo Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 17/9/2021 “Quy định chính sách hỗ trợ đối với giáo viên, cơ sở GDMN dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp; trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân làm việc tại khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tiền Giang”; Nghị Quyết số 21/2022/NQ - HĐND ngày 10/12/2022 Nghị quyết quy định chính sách khuyến khích đối với viên chức quản lý, giáo

viên cơ sở GDMN công lập, giáo viên mới tuyển dụng giảng dạy môn học trong cơ sở giáo dục phổ thông công lập tại các địa bàn khó tuyển dụng của tỉnh Tiền Giang; tôn vinh, biểu dương đối với những nhà giáo tiêu biểu, đóng góp tích cực hoặc có thành tích đột xuất trong ngành giáo dục.

- Nhà trường đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh (theo Chỉ thị số 05-CT/TW và Chỉ thị số 27-CT/TTg). Nghiêm túc xây dựng và thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử triển khai trong nội bộ. Tiếp tục thực hiện các nội dung của cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và các phong trào thi đua của bậc học “Xây dựng trường mầm non an toàn - thân thiện, cô đối mới - sáng tạo, trẻ tích cực hoạt động”, “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm”.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% tại trường xây dựng bộ qui tắc ứng xử trong trường mầm non, không để xảy ra việc vi phạm về đạo đức nhà giáo và chuyên môn nghiệp vụ.
- 100% tại trường xây dựng kế hoạch giai đoạn và hằng năm bồi dưỡng đội ngũ CBQL và giáo viên đạt chuẩn trình độ theo Luật giáo dục 2019. Phần đầu đạt chuẩn giáo viên bình quân từ 100%, trong đó trên chuẩn từ 95% trở lên, tại trường tăng ít nhất 3% trình độ trên chuẩn so năm năm trước.
- 100% cán bộ quản lý, giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp xếp loại đạt, 60% đạt khá trở lên.
- 100% tại trường xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên theo Thông tư số 17/2022/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 12 năm 2022 của Bộ GDĐT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế BDTX giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở GDMN, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên ban hành kèm theo Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, linh động thay đổi nhiều hình thức thảo luận, phù hợp với tình hình của địa phương.
- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với GVMN theo quy định hiện hành.
- 100% nâng cao năng lực ứng dụng CNTT trong đổi mới phương pháp các hoạt động NDCSGD trẻ em và quản lý nhóm, lớp.

6. Đẩy mạnh công tác xã hội hoá và hội nhập quốc tế

Nhà trường tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển GDĐT giai đoạn 2019 - 2025. Tăng cường hướng dẫn CBGV nghiên cứu, học hỏi, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục

tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới nâng cao chất lượng NDCSGD trẻ.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% tại trường phối hợp, tuyên truyền, triển khai đầy đủ các văn bản về việc đẩy mạnh công tác xã hội hoá đảm bảo mục tiêu giáo dục. Thực hiện chính sách hỗ trợ đối với giáo viên theo quy định.
- 100% CBGV tại trường nghiên cứu, học hỏi, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới nâng cao chất lượng NDCSGD trẻ. (Montesori, Steam)

7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

- Triển khai kịp thời việc thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022 - 2025, cụ thể:
- Đổi mới phương thức quản lý, ứng dụng nền tảng số phục vụ quản trị tại trường, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và chất lượng tổ chức các hoạt động NDCSGD trẻ, khai thác hiệu quả môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hằng ngày đối với GDMN. Nâng cấp website và từng bước áp dụng hình thức tuyển sinh online.
- Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong cơ sở GDMN. Huy động các nguồn lực tham gia ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong cơ sở GDMN; Đầu tư, xây dựng hạ tầng số tạo điều kiện hỗ trợ giáo viên trong việc tham gia các khoá tập huấn, bồi dưỡng, trang bị đầy đủ thiết bị số sẵn sàng hỗ trợ giáo viên trong thiết kế giáo án điện tử.
- Xây dựng kho học liệu (tài liệu hướng dẫn, video tổ chức các hoạt động NDCSGD trẻ...); tiếp tục hoàn thiện danh sách tài liệu, học liệu số, hướng dẫn phụ huynh thực hiện công tác NDCSGD và vui chơi cùng con tại nhà.
- Bồi dưỡng năng lực số, kỹ năng số cho đội ngũ CBQL, GVMN; nâng cao năng lực đội ngũ ứng dụng CNTT trong tổ chức các hoạt động NDCSGD trẻ, khả năng chủ động tham gia các khoá bồi dưỡng, tập huấn online của trường; đổi mới hoạt động sinh hoạt chuyên môn về việc sử dụng được các phần mềm ứng dụng cơ bản trong NDCSGD trẻ và quản lý nhóm/lớp;
- 100% tại trường ứng dụng phần mềm trong công tác thống kê, xây dựng thực đơn, dinh dưỡng, thu chi, soạn giảng và lưu trữ hồ sơ điện tử; đảm bảo tính liên thông trực tuyến từ trường tới cấp phòng, sở để đảm bảo chất lượng quản lý và kiểm tra, giám sát.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% tại trường tăng cường cải cách hành chính, ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành, tuyển sinh, NDCSGD, công khai chất lượng giáo dục. Chuẩn hóa CSDL ngành và dữ liệu PCGD, XMC.

- 95% tại trường thực hiện chuyển đổi hồ sơ giấy, sang hồ sơ điện tử.
- 100% tại trường thực hiện các phương tiện trực tuyến để hướng dẫn, hỗ trợ CBQL, giáo viên, cha mẹ trẻ trong NDCSGD trẻ. Xây dựng kho tài liệu, học liệu trực tuyến dùng chung.
- 100% tại trường thực hiện phần mềm xây dựng thực đơn, dinh dưỡng.
- Tổ chức cuộc thi “Xây dựng giáo án điện tử” cấp trường, tham gia thi cấp thành học kỳ II.

8. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non

- Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh hoạt động truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ, của tỉnh về đổi mới và phát triển GDMN. Phối hợp với ban ngành đoàn thể tăng cường thông tin, truyền thông, tôn vinh các tấm gương điển hình, tiêu biểu có nhiều đóng góp phát triển GDMN.

- Tăng cường truyền thông thực hiện các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Giáo dục sửa đổi năm 2019; công tác PCGDMNTEMG; về kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, Chuyên đề; các hoạt động nâng cao chất lượng NDCSGD trẻ em tại trường. Tăng tính chủ động trong công tác truyền thông, tập trung truyền thông về vai trò, vị trí của GDMN; Tích cực biểu dương những tấm gương nhà giáo điển hình tiên tiến, phổ biến sáng kiến kinh nghiệm, gương người tốt việc tốt. Thực hiện công tác tuyên truyền theo tháng, theo các chủ đề, chuyên mục trong năm học tại trường.

- Truyền thông về việc đổi mới Chương trình GDMN, mục đích, nội dung của Chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi để CBGVNV nhận thức đầy đủ, thực hiện tốt phối hợp giữa nhà trường với gia đình, tổ chức xã hội góp phần nâng cao chất lượng GDMN của đơn vị, địa phương.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% tại trường có xây dựng các kênh tuyên truyền như Facebook, Zalo, Website... đến CBGVNV, CMTE
- 100% tại trường các nhóm/lớp đều xây dựng góc tuyên truyền và tại trường có góc tuyên truyền chung.
- 100% nhóm /lớp có kế hoạch và hồ sơ lưu trữ công tác tuyên truyền đến CMTE hàng tháng.
- Phân đầu đến cuối năm tỷ lệ CMTE có ảnh hưởng thông qua các hình thức tuyên truyền đạt 98%.
- Thực hiện đảm bảo an toàn trẻ, phòng chống bạo lực học đường: 14/14 nhóm lớp.

9. Triển khai hiệu quả công tác thống kê, báo cáo về GDMN

- Nhà trường thực hiện, báo cáo thống kê giáo dục định kỳ về GDMN tại hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục tỉnh Tiền Giang (địa chỉ <http://csdl.tiengiang.edu.vn>); tổ chức rà soát, thu thập, tổng hợp đầy đủ thông tin hồ sơ về trường học, lớp học, trẻ, đội ngũ (CBQL, giáo viên và nhân viên), CSVC, tài chính đảm bảo thông tin đầy đủ, chính xác và cập nhật vào hệ thống cơ sở dữ liệu ngành theo hướng dẫn.

- Nhà trường tiếp tục quan tâm triển khai có hiệu quả hệ thống thông tin quản lý PCGD, XMC theo Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT (địa chỉ truy cập: <http://pcgd.moet.gov.vn>); cập nhật đầy đủ thông tin về trẻ em, đội ngũ, CSVC...trên hệ thống thông tin quản lý PCGD, XMC. Bổ sung đầy đủ số liệu trẻ em các độ tuổi vào phần mềm; tăng cường công tác rà soát, cập nhật đầy đủ thông tin lên hệ thống, đối chiếu dữ liệu giữa các hệ thống báo cáo của đơn vị để đảm bảo chính xác.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% tại trường thực hiện báo cáo, thống kê chính xác, đúng thời gian qui định cho các cấp (theo phụ lục đính kèm qui định).

10. Tham gia và tổ chức hội thi, hội thảo

*** Hội thi giáo viên, nhân viên.**

- Cuộc thi “Xây dựng môi trường nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm trong các cơ sở giáo dục mầm non” cấp trường (đầu tháng 11/2023); cấp thành phố (15/11 đến 30/11).

- Cuộc thi “Xây dựng giáo án điện tử” cấp trường (tháng 12/2023); cấp thành phố (học kỳ II).

- Cặp dưỡng giỏi (tháng 12/2023);

- Sáng tạo kỹ thuật;

- Lễ hội đường phố “Vui hội trăng rằm” (tháng 9/2023);

- Văn nghệ Mừng Đảng Mừng Xuân.

- Tham gia các cuộc thi trực tuyến do các cấp tổ chức.

*** Hội thi của trẻ**

- Rung chuông vàng 197 trẻ (Khối NT: 12 trẻ; Khối Mầm: 30 trẻ; Khối Chồi: 75 trẻ; Khối Lá: 80 trẻ);

- Bé khéo tay: 115 trẻ (Khối Mầm: 15 trẻ; Khối Chồi: 50 trẻ; Khối Lá: 50 trẻ);

- Bé tìm hiểu ATGT: 05 đội 25 trẻ/khối lá;

- Kể chuyện diễn cảm: 35 trẻ (Khối Chồi 15 trẻ; Khối Lá 20 trẻ);

- Sáng tạo thanh thiếu niên và nhi đồng 03 sản phẩm/khối Lá.

- Aerobic mừng Đảng mừng xuân.

*** Tập huấn, Hội thảo**

- Của ngành:

- + Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo.
- + Tổ chức hoạt động âm nhạc theo hướng tiếp cận đa văn hoá.
- + Hướng dẫn tổ chức chuẩn bị cho trẻ mẫu giáo sẵn sàng với việc học đọc, học viết theo hướng liên thông với CT tiểu học.

+ Chuyên đề Xây dựng Trường học hạnh phúc;

Ngoài những nội dung ngành đã tổ chức, trường còn tập trung tập huấn, hội thảo những nội dung phù hợp tình hình thực tế của trường mà GV còn hạn chế, cụ thể như sau:

- + Ứng dụng phần mềm trong GDMN
- + Bồi dưỡng chuyên môn Tiếng Anh cho GVMN.
- + Xây dựng môi trường lớp học ứng dụng Montessor trong tổ chức các hoạt động GDMN (Đầu tư cho trẻ khối lá);

III. ĐĂNG KÝ THI ĐUA

- Công trình giáo dục: Đạt Tốt;
- Trường đạt Tập thể lao động tiên tiến;
- Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;
- Công đoàn cơ sở hoàn thành tốt nhiệm vụ;
- Chi đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

* Đối với cá nhân:

- Lao động tiên tiến: tỷ lệ 70%;
- Chiến sĩ thi đua cơ sở: tỷ lệ 15%.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 – 2024 của trường mầm non Phước Thạnh. Tập thể CBGVNV quyết tâm thực hiện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm học./.

Nơi nhận:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Tổ MNPGD;
- Trang Web trường;
- Các tổ CM;
- Lưu: VT./.



Nguyễn Thị Kiều Oanh

DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO ^{le}
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP MỸ THO

TRƯỞNG PHÒNG



Lê Văn Dũng